

CHÍNH PHỦ
Số: 100/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 04 năm 2000; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 04 năm 2003;

Xét đề nghị của Tổng Thanh tra.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra và chế độ, chính sách đối với thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra.

Điều 2. Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra

- Thanh tra viên là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác của cơ quan thanh tra nhà nước theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra.
- Thanh tra viên trong Quân đội nhân dân và trong Công an nhân dân là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và sĩ quan Công an nhân dân.

Tiêu chuẩn, ngạch bậc đối với thanh tra viên quốc phòng, thanh tra viên công an nhân dân thực hiện theo các quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Sĩ quan Công an nhân dân và các quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Cộng tác viên thanh tra là người được cơ quan thanh tra nhà nước hoặc cơ quan quản lý nhà nước trưng tập tham gia Đoàn thanh tra. Cộng tác viên thanh tra là người không thuộc biên chế của các cơ quan thanh tra nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm của thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra

1. Thanh tra viên phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, không ngừng phấn đấu rèn luyện, giữ vững tiêu chuẩn thanh tra viên; có lối sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; có trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra.

2. Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra khi tham gia Đoàn thanh tra phải thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn Đoàn thanh tra.

3. Khi tiến hành thanh tra, thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao; thanh tra viên còn phải chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Những việc thanh tra viên không được làm; những trường hợp thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra không được tham gia Đoàn thanh tra hoặc phải từ chối tham gia Đoàn thanh tra

1. Thanh tra viên không được làm những việc sau đây:

a) Những việc mà pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan quy định không được làm;

b) Tiến hành thanh tra khi không có quyết định thanh tra hoặc văn bản phân công của cấp có thẩm quyền;

c) Thông đồng với đối tượng thanh tra và những người có liên quan trong vụ việc thanh tra để làm sai lệch kết quả thanh tra;

d) Can thiệp trái pháp luật vào việc thanh tra hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình để tác động đến người có trách nhiệm khi người đó thực hiện nhiệm vụ thanh tra vì vụ

lợi;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; bao che cho đối tượng thanh tra và những người có liên quan;

e) Cung cấp thông tin, tài liệu thanh tra cho những người không có trách nhiệm biết;

g) Tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra trong quá trình thanh tra khi chưa có kết luận chính thức.

2. Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra không được tham gia Đoàn thanh tra hoặc phải từ chối tham gia Đoàn thanh tra trong trường hợp bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra trong việc quản lý, sử dụng thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra

1. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra có trách nhiệm quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng thanh tra viên, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra trưng tập cộng tác viên thanh tra có trách nhiệm sử dụng cộng tác viên thanh tra theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra; quản lý và sử dụng cộng tác viên thanh tra trong thời gian trưng tập; thực hiện chế độ, chính sách đối với cộng tác viên thanh tra theo quy định.

Chương II

THANH TRA VIÊN

Điều 6. Ngạch thanh tra viên

1. Thanh tra viên có các ngạch như sau:

a) Thanh tra viên;

b) Thanh tra viên chính;

c) Thanh tra viên cao cấp.

2. Công chức nhà nước, sĩ quan Quân đội nhân dân và sĩ quan Công an nhân dân được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên theo tiêu chuẩn và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 7. Các cơ quan nhà nước có thanh tra viên

Thanh tra viên có ở các cơ quan sau:

1. Thanh tra Chính phủ.
2. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Thanh tra tỉnh).
3. Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Thanh tra huyện).
4. Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ, ngành).
5. Thanh tra Sở.
6. Các cơ quan khác của Nhà nước, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có bố trí thanh tra viên do pháp luật quy định.

Điều 8. Trách nhiệm ban hành quy định về tiêu chuẩn các ngạch thanh tra viên

1. Tiêu chuẩn các ngạch thanh tra viên trong các cơ quan Thanh tra nhà nước do Tổng Thanh tra chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ soạn thảo và gửi đến Bộ trưởng Bộ Nội vụ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.
2. Tiêu chuẩn các ngạch thanh tra viên trong Quân đội nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Tổng Thanh tra trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
3. Tiêu chuẩn các ngạch thanh tra viên trong Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tổng Thanh tra trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra viên

1. Thanh tra viên có nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật liên quan.
2. Trong quá trình thanh tra, thanh tra viên có các nhiệm vụ, quyền hạn do Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác quy định.

Thanh tra viên khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có các nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra viên chuyên ngành do Luật Thanh tra, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác quy định.

3. Thanh tra viên được sử dụng các phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra.

Thanh tra Chính phủ và Bộ Công an hướng dẫn việc quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thanh tra.

Điều 10. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên thuộc Thanh tra Quốc phòng, Thanh tra Công an theo quy định.

3. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch thanh tra viên nào thì có quyền miễn nhiệm đối với ngạch thanh tra viên đó.

Điều 11. Việc miễn nhiệm, cách chức thanh tra viên

1. Thanh tra viên được miễn nhiệm chức danh thanh tra viên do chuyển công tác, do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác xét thấy không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thanh tra viên bị mất chức danh thanh tra viên khi bị kết tội bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

3. Thanh tra viên bị cách chức chức danh thanh tra viên khi bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Điều 12. Thẻ thanh tra viên, phù hiệu, biển hiệu

1. Thanh tra viên được cấp thẻ thanh tra viên để sử dụng khi thi hành nhiệm vụ.

Tổng Thanh tra quy định mẫu, hướng dẫn việc quản lý và sử dụng thẻ thanh tra viên.

Thẻ thanh tra viên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm thanh tra viên cấp.